

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

2. Việc thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản và những nội dung khác về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 3 Nghị định này; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức quản lý, hoạt động và kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Điều kiện xác định doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

1. Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh là doanh nghiệp nhà nước được thành lập hoặc tổ chức lại để thực hiện các nhiệm vụ mang tính ổn định, thường xuyên trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc bảo đảm bí mật và an ninh quốc gia.

2. Doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.
- Có ngành, lĩnh vực hoạt động quy định tại Phụ lục về Danh mục ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh ban hành kèm theo Nghị định này.
- Được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ổn định, thường xuyên bằng nguồn lực của Nhà nước hoặc nguồn lực của doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, thành lập doanh nghiệp.

Chương II
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

Ngoài những quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Được cơ quan đại diện chủ sở hữu bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giao.

2. Được sử dụng các nguồn lực được giao để hoạt động kinh doanh bổ sung ngoài kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi bảo đảm các điều kiện sau:

- a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu cho phép bằng văn bản;
- b) Hoạt động kinh doanh bổ sung có mục đích để kết hợp hỗ trợ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc để phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản sau khi đã hoàn thành việc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giao;
- c) Không làm giảm năng lực và ảnh hưởng tới việc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giao;

d) Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh bổ sung theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

3. Tiến hành quản lý nguồn lực được giao để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chấp hành quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chuyển phần vốn hoặc tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở doanh nghiệp khác trong trường hợp cần thiết. Cơ quan đại diện chủ sở hữu liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong trường hợp điều chuyển phần vốn hoặc tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp.

5. Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh thì phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

6. Chấp hành các quy định pháp luật về hợp tác quốc tế và của cơ quan đại diện chủ sở hữu khi thực hiện các hoạt động liên kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

1. Căn cứ vào quy mô và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định áp dụng cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên (Ban Kiểm soát) hoặc theo mô hình Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên (Ban Kiểm soát).

2. Đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh hoạt động trong các ngành, lĩnh vực đặc biệt, cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 6. Cơ chế hoạt động đối với doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

1. Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được áp dụng các cơ chế hoạt động sau:

a) Được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất đối với diện tích đất phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giao quản lý và sử dụng phù hợp với quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Được hạch toán một số khoản chi phí đặc thù vào chi phí sản xuất kinh doanh (trường hợp không được ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc có hỗ trợ nhưng không đủ) bao gồm: Chi phí trả lương, đóng bảo hiểm xã hội cho người chuẩn bị nghỉ hưu; chi bảo đảm quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sỹ quan, công nhân công an; thanh toán các khoản chi ra quân, xuất ngũ, phục viên, thôi việc theo chế độ hiện hành; các khoản chi cho công tác quốc phòng, an ninh, công tác phục vụ quốc phòng, quan hệ quân dân;

c) Được nhà nước cấp kinh phí cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền sản xuất quốc phòng, an ninh trong trường hợp tạm ngừng sản xuất mà không có khả năng tự bù đắp chi phí;

d) Được nhà nước hỗ trợ hai quỹ khen thưởng và phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện, trong trường hợp không đủ nguồn để trích lập hai quỹ đó;

đ) Được nhà nước hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập; kinh phí y tế đối với những nơi do điều kiện đặc biệt phải duy trì bệnh xá;

e) Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động trên các địa bàn chiến lược quan trọng được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi và hỗ trợ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người lao động trong doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được áp dụng các chế độ, chính sách sau:

a) Tiền lương của lao động là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan được tính phù hợp với quy định về chế độ, chính sách của pháp luật đối với sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Khi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, người lao động nếu bị thương hoặc bị chết mà đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xem xét, xác nhận là người có công theo quy định của pháp luật về người có công; người lao động bị tai nạn lao động thì xét hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Nhà nước hỗ trợ trả lương cho số lượng người lao động tối thiểu cần phải duy trì để vận hành các dây chuyền sản xuất quốc phòng, an ninh trong trường hợp tạm ngừng sản xuất mà không có khả năng tự bù đắp chi phí.

Chương III

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 7. Chế độ báo cáo, công bố thông tin đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

1. Trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh phải công bố trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Kế hoạch và Đầu tư những thông tin sau: